

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11-AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2026/DS-ST  
Ngày: 12-08-2026  
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Dứt và bà Lưu Kim Thanh Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1101/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 06 năm 2026, về việc “tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 07 năm 2026, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Lê Thị P, sinh ngày 01/01/1958, số căn cước công dân 083158004461; địa chỉ: ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị P:** Ông Lê Phú C, sinh năm 1983, số căn cước công dân 087083008186; địa chỉ: số B, ấp V, xã L, tỉnh Đồng Tháp – là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/05/2026); có mặt;

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 20/02/1972, số căn cước công dân 089172012670; địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh An Giang; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Phương trình B như sau: Nguyên trước đây vào ngày 13/10/2020 do chỗ quen biết với nhau, bà L có hỏi mượn bà P số tiền 60.000.000 đồng để nuôi bò. Lúc đó bà P nói là bà P sống nhà trọ có một mình làm thuê dành dụm tiền dưỡng già, bản thân bà P nhiều thứ bệnh trong người thì bà L năn nỉ và than vãn nói sẽ cho bà P lãi hàng tháng để bà P có thêm chi phí lo

thuốc thang. Do tin tưởng, nhận thấy bà L là dân làm ăn nên bà P đã đồng ý cho mượn với số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) vào ngày 13/10/2020, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1.200.000đồng/01 tháng. Bà L có hứa nếu bà P cần lấy vốn lại thì cho bà hay trước 01 tháng sẽ lo trả lại cho bà P, có làm tờ biên nhận nợ. Tuy nhiên bà L đóng lãi cho bà P đến năm 2021 thì ngưng. Nhiều lần bà P đến nhà đòi lại vốn thì bà hứa đang kê bán nhà xong sẽ trả lại tiền cho bà P. Nhưng khi bán được nhà thì bà L không cho bà P hay biết. Thời gian gần đây bà P mới biết được bà L đã bán nhà nên bà P yêu cầu bà L trả lại bà P số tiền nêu trên thì bà cố tình tránh né bà P và chồng bà L nói sẽ không trả còn hăm dọa sẽ đâm bà P, thách thức bà P đi thưa. Tổng số tiền lãi là : ( Vốn 60.000.000đồng x lãi 0.83%) x 52 tháng (từ tháng 01/2021 - 04/2026) = 25.896.000đồng lãi. Tổng cộng: 60.000.000đồng + 25.896.000đồng = 85.896.000đồng (tám mươi lăm triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Bởi các lý do trên, nay bà P yêu cầu đến Quý Toà xem xét, giải quyết những vấn đề như sau: Bà P yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả lại cho bà P toàn bộ số tiền đã mượn cùng tiền lãi là 85.896.000đồng (tám mươi lăm triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Bà P cam đoan bà Nguyễn Thị L hiện đang sinh sống tại ấp A, xã L, tỉnh An Giang. Rất mong Tòa án nhân dân Khu vực 11 - tỉnh An Giang xem xét sớm giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa, ông Lê Phú C là người đại diện theo ủy quyền của bà P trình bày bà P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn là 60.000.000đồng và rút lại yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi theo đơn kiện ghi là 25.896.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị L có lời trình bày: Trước đây năm 2020 bà L có vay tiền của bà Lê Thị P số tiền 60.000.000đồng để làm ăn, sau đó bà P có cộng lãi lên 10.000.000đồng, tổng cộng là 70.000.000đồng, nhưng bà L có trả hàng tháng 2.000.000đồng, được 30.000.000đồng. Từ khi bà P khởi kiện là bà L không đóng tiền tiếp tục nữa, hiện nay còn thiếu tiền bà P 40.000.000đồng. Nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần hàng tháng 2.000.000đồng, yêu cầu không trả tiền lãi. Việc bà L trả nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng không có gì chứng minh.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, các Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự: Công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà Lê Thị P và bà Nguyễn Thị L; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P, buộc bà Nguyễn Thị L trả cho bà Lê Thị P số tiền là 60.000.000đồng; đình chỉ yêu cầu tính lãi suất với số tiền 25.896.000đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị P khởi kiện bà Nguyễn Thị L tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Bà L có nơi cư trú trên địa bàn xã L, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Nguyên đơn bà P tự nguyện rút lại phần yêu cầu tính tiền lãi theo đơn kiện ghi là 25.896.000đồng, cho nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

[3] Bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị L trả cho bà P số tiền vay hiện còn thiếu là 60.000.000đồng. Căn cứ khởi kiện là T cho mượn tiền ngày 13/10/2020. Quá trình giải quyết, bà L thừa nhận có vay tiền của bà Lê Thị P số tiền 60.000.000đồng để làm ăn. Căn cứ Tờ cho mượn tiền ngày 13/10/2020 và lời thừa nhận của bà L đã có cơ sở xác định bà L có hỏi tiền của bà P, cho nên yêu cầu khởi kiện của bà P là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Đối với việc bà L trình bày sau khi mượn tiền, bà P có cộng lãi lên 10.000.000đồng, tổng cộng là 70.000.000đồng, nhưng bà L có trả hàng tháng 2.000.000đồng, được 30.000.000đồng. Nguyên đơn bà P không thừa nhận đã nhận số tiền 30.000.000đồng; việc bà L trả nguyên đơn số tiền 30.000.000đồng bà L không có chứng cứ chứng minh, cho nên không có căn cứ xem xét.

[5] Đối với việc bà L trình bày do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần hàng tháng 2.000.000đồng, yêu cầu xin trả dần của bà L không được nguyên đơn bà P đồng ý và Tòa án không có căn cứ cho trả dần cho nên Tòa án chỉ buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tiền.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào,

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P và xử như sau:

1) Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị P số tiền là 60.000.000đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng).

2) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3) Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với phần yêu cầu tính tiền lãi theo đơn kiện ghi là 25.896.000đồng.

4) Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ chịu án phí dân sự là 3.000.000đồng (Bằng chữ: Ba triệu đồng).

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 11-An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**